

Số: 15/2020/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 08 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trà Thị Ánh N**, sinh năm 1959.

Nơi cư trú: số 151 khu phố H, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trương Văn T**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: ấp M, xã T, thành Phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: - Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1979.

- Bà **Bùi Vũ Thụy Đỗ Q**, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: số 172A2 khu phố K, phường S, thành phố B, tỉnh Bến Tre..

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T1 và bà Bùi Vũ Thụy Đỗ Q có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trà Thị Ánh N 12 lượng vàng SJC và số tiền tổng cộng là 1.999.750.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 1.900.000.000 đồng, tiền lãi là 99.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 41.811.500 đồng mỗi bên phải nộp phân nửa. Bà N phải nộp số tiền án phí là 20.905.750 đồng nhưng được miễn do là người cao tuổi. Ông T1 và bà Q liên đới phải nộp số tiền là 20.905.750 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Xuân Triều